

KẾ HOẠCH

**Thanh tra, kiểm tra, kiểm soát nghề cá trên địa bàn tỉnh Kiên Giang
theo hướng dẫn của Ủy ban Châu Âu**

Căn cứ Chỉ thị số 45/CT-TTg ngày 13/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách để khắc phục cảnh báo của Ủy ban Châu Âu về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (khai thác IUU);

Căn cứ Thông tư số 02/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/01/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 50/2015/TT-BNNPTNT, Thông tư số 25/2013/TT-BNNPTNT, Thông tư số 02/2006/TT-BTS, Thông tư số 62/2008/TT-BNN và Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT;

Căn cứ Quyết định số 27/QĐ-BNN-TCTS ngày 05/01/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành tài liệu hướng dẫn xây dựng Kế hoạch thanh tra, kiểm tra, kiểm soát nghề cá theo hướng dẫn của Ủy ban Châu Âu (EC);

Căn cứ Công văn số 165/BNN-TCTS ngày 09/01/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tăng cường kiểm soát khai thác IUU;

UBND tỉnh Kiên Giang xây dựng và ban hành Kế hoạch thanh tra, kiểm tra, kiểm soát nghề cá trên địa bàn tỉnh theo các nội dung chính như sau:

1. Sự cần thiết phải ban hành

Kiên Giang là tỉnh có vị trí trọng điểm đối với nghề cá Đồng bằng sông Cửu Long và cả nước. Biên giới trên biển tiếp giáp với các nước như: Malaysia, Indonesia, Thái Lan và Campuchia là điều kiện thuận lợi cho việc giao thương với các nước trong khu vực Đông Nam Á bằng đường biển. Toàn tỉnh có 15 huyện, thị xã, thành phố, trong đó có 07 huyện, thị xã, thành phố ven biển và 02 huyện đảo. Ngành thủy sản Kiên Giang là một ngành kinh tế tổng hợp cả trong đất liền, trên biển và hải đảo về các lĩnh vực khai thác, nuôi trồng, chế biến xuất khẩu thủy sản và dịch vụ hậu cần nghề cá. Trong thời gian qua, ngành thủy sản Kiên Giang đã đạt được sự tăng trưởng đáng kể và đóng góp quan trọng vào phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

Tuy nhiên, song song với những lợi thế về điều kiện tự nhiên, thì đây cũng là thách thức lớn, vì các nước trong khu vực tăng cường kiểm soát trên biển, bắt giữ và xử phạt rất nặng tàu cá nước ngoài khai thác thủy sản trái phép,

trong đó có một số tàu cá và ngư dân Kiên Giang. Ngoài ra, nghề cá tỉnh Kiên Giang có quy mô nhỏ, đa loài; ngư trường rộng, bờ biển dài với nhiều hòn, đảo nằm rải rác khắp vùng biển... là một lợi thế nhưng cũng là điều kiện khó khăn trong việc kiểm tra, kiểm soát hoạt động thủy sản.

Toàn tỉnh có 05 cảng cá, trong đó có Cảng cá Tắc Cậu có quy mô lớn nhất, tập trung hầu hết tàu cá khai thác xa bờ cập cảng lên hàng. Đây là một trong những cảng cá có sản lượng hải sản lên bến lớn trong hệ thống cảng cá nước. Tuy nhiên, thời gian qua cảng cá chủ yếu thực hiện chức năng dịch vụ hậu cần nghề cá là chính, chưa thực hiện chức năng giúp Nhà nước quản lý, kiểm tra, kiểm soát hoạt động của tàu cá ra vào cảng.

Năm 2008, Ủy ban Châu Âu ban hành Quy định số 1005/2008 về chống khai thác bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (khai thác IUU). Theo quy định này, các quốc gia xuất khẩu sản phẩm khai thác vào thị trường Châu Âu (EU) phải tuân thủ các quy định về khai thác IUU. Theo đó, tỉnh Kiên Giang - Việt Nam đã có nhiều nỗ lực triển khai thực hiện các quy định về khai thác IUU của EC; tuy nhiên hoạt động quản lý khai thác thủy sản của Việt Nam chưa đáp ứng được các yêu cầu của EC về việc thực hiện quy định khai thác IUU. Cụ thể, ngày 23/10/2017, EC đã áp dụng biện pháp cảnh báo đối với sản phẩm thủy sản khai thác của Việt Nam xuất khẩu vào thị trường EU (Thẻ vàng). Việc làm này của EC đã tác động và ảnh hưởng rất lớn đối với sản phẩm thủy sản Việt Nam nói chung và của tỉnh Kiên Giang nói riêng khi xuất khẩu vào thị trường EU. Cảnh báo này cũng chính là để ngành khai thác thủy sản của tỉnh Kiên Giang - Việt Nam đánh giá lại thực trạng, tổ chức lại sản xuất, hoàn thiện hệ thống quản lý nghề cá để hướng tới mục tiêu phát triển bền vững và có hiệu quả.

Để triển khai các giải pháp cấp bách nhằm sớm tháo gỡ cảnh báo của EC về khai thác IUU, giữ uy tín, thương hiệu thủy sản của tỉnh Kiên Giang và của Việt Nam trên thị trường quốc tế theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 45/CT-TTg ngày 13/12/2017 về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách để khắc phục cảnh báo của Ủy ban Châu Âu về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định thì việc ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch thanh tra, kiểm tra, kiểm soát nghề cá trên địa bàn tỉnh Kiên Giang là hết sức cần thiết.

2. Mục đích

Từng bước kiểm soát chặt chẽ các hoạt động nghề cá; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, chính quyền địa phương trong việc phát hiện, ngăn chặn kịp thời các hoạt động khai thác thủy sản bất hợp pháp, không khai báo và không theo quy định của tàu cá trong tỉnh. Đồng thời đảm bảo hoạt động khai thác thủy sản tuân thủ đúng quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của quốc tế, góp phần bảo vệ, bảo tồn và phát triển bền vững nguồn lợi thủy sản.

3. Phạm vi, nội dung thanh tra, kiểm tra, kiểm soát

3.1. Phạm vi, thời gian thực hiện: Áp dụng cho tất cả các cảng cá, bến cá trên địa bàn tỉnh.

3.2. Nội dung thanh tra, kiểm tra, kiểm soát: Tiến hành thanh tra, kiểm tra, kiểm soát, áp dụng các biện pháp quản lý theo quy định đối với tất cả tàu cá hoạt động khai thác hải sản trên các vùng biển thuộc tỉnh quản lý, cụ thể:

3.2.1. Thanh tra, kiểm tra, kiểm soát trước khi tàu xuất bến:

100% tàu cá được kiểm tra hồ sơ, giấy tờ và kiểm tra thực tế khi tàu xuất bến, trong đó chú trọng đến việc kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ đối với tàu cá nằm trong danh sách tàu vi phạm, các tàu cá có dấu hiệu chuẩn bị cho hoạt động đánh bắt ở vùng biển nước ngoài..., nhằm kịp thời ngăn chặn và đi đến chấm dứt tình trạng tàu cá Kiên Giang khai thác hải sản trái phép ở vùng biển nước ngoài.

3.2.2. Tuần tra, kiểm tra, kiểm soát hoạt động của tàu cá khi khai thác hải sản trên biển:

- Thực hiện có hiệu quả nội dung tuần tra, kiểm tra, kiểm soát. Tập trung kiểm tra nhóm tàu làm các nghề khai thác như: Nghề lưới kéo, lưới vây, lưới rê; các nghề khai thác sử dụng ngư cụ cấm; các nghề ảnh hưởng đến môi trường, nguồn lợi; các hoạt động khai thác thủy sản bị cấm; các tàu không đánh dấu hoặc đánh dấu nhận biết sai quy định...

- Phát hiện, ngăn chặn việc đánh bắt sai vùng, mùa vụ cấm khai thác, các loài thủy sản bị cấm khai thác..., xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật về thủy sản.

- Thực hiện nghiêm việc giám sát đối với các tàu cá đang hoạt động trên biển.

3.2.3. Thanh tra, kiểm tra, kiểm soát khi tàu cá cập bến, lên cá:

- 100% tàu cá được kiểm tra, giám sát, khai báo khi cập cảng; kiểm tra các thông tin ghi trong Sổ Nhật ký khai thác với sản lượng khai thác được; thu nộp Sổ Nhật ký khai thác thủy sản.

- Đảm bảo kiểm tra, thanh tra tại cảng cá ít nhất 20% sản lượng lên bến đối với cá ngừ, 05% sản lượng lên bến đối với sản phẩm khai thác khác như: Cá đáy, ghe, cá nôi nhỏ..., theo khuyến nghị của EC.

3.2.4. Thanh tra, kiểm tra đối với nguyên liệu nhập khẩu:

Thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm soát đối với nguyên liệu thủy sản nhập khẩu; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các trường hợp tàu nước ngoài vận chuyển nguyên liệu hải sản có nguồn gốc từ khai thác IUU cập cảng tại Kiên Giang.

4. Cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm soát

Căn cứ vào đặc điểm nghề cá và tình hình thực tế trong hoạt động khai thác hải sản trên địa bàn tỉnh; đồng thời vận dụng nguồn nhân lực, vật lực hiện có cũng như chức năng, nhiệm vụ hiện tại của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Thủy sản, Ban Quản lý cảng cá, bến cá) và các cơ quan đơn

vị có liên quan như: Biên phòng, Cảng vụ Hàng hải, Cảnh sát biển, Hải quân, UBND các huyện, thị xã, thành phố... để tham gia thực hiện Kế hoạch này, cụ thể như sau:

4.1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Là cơ quan thường trực, điều phối và chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch này. Cung cấp thông tin, biểu mẫu giấy tờ có liên quan đến hồ sơ tàu cá cho lực lượng Biên phòng và các bên liên quan, cụ thể như sau:

+ Chủ trì thực hiện *thanh tra, kiểm tra, kiểm soát khi tàu cập bến, lên cá và kiểm tra, theo dõi, giám sát hoạt động của tàu cá khai thác hải sản tại vùng lộng.*

+ Chủ trì và phối hợp với Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố ven biển, đảo và các ban, ngành liên quan thực hiện *kiểm tra, kiểm soát hoạt động của tàu cá khai thác hải sản tại vùng biển ven bờ.*

+ Phối hợp với Chi cục Kiểm ngư Vùng 5 và các lực lượng có liên quan *kiểm tra, giám sát hoạt động của tàu cá khai thác hải sản ở vùng khơi.*

- Có kế hoạch phân công rõ nhiệm vụ, trách nhiệm; chế độ thông tin, báo cáo và việc xử lý tàu cá vi phạm cho các đơn vị trực thuộc, trong đó tập trung chỉ đạo:

+ Chi Cục Thủy sản: Chịu trách nhiệm tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thực hiện kế hoạch. Tổ chức thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ nguồn lợi thủy sản, khai thác thủy sản, quản lý tàu cá và thuyền viên; thực hiện giám sát hoạt động tàu cá trên biển qua hệ thống thông tin trạm bờ và các kênh thông tin khác (nếu có); thực hiện việc chứng nhận thủy sản trong nước không vi phạm quy định về khai thác IUU (theo quy định tại Thông tư số 02/2018/TT-BNNPTNT).

+ Ban Quản lý cảng cá, bến cá: Thực hiện hoạt động kiểm tra, kiểm soát khi tàu cập bến, lên cá. Kiểm tra đối chiếu các thông tin khai báo về hành trình, sản lượng khai thác, ngư trường khai thác... Xác nhận vào **Mục B** Mẫu Giấy kiểm tra, kiểm soát hoạt động khai thác hải sản (*theo mẫu tại phụ lục kèm theo Kế hoạch*). Thực hiện việc thẩm định, cấp giấy xác nhận nguồn gốc nguyên liệu thủy sản khai thác trong nước không vi phạm quy định về khai thác IUU; in ấn, cấp phát, thu và lưu trữ Sổ Nhật ký khai thác thủy sản, báo cáo khai thác thủy sản (đối với tàu khai thác), Nhật ký thu mua, chuyển tải (đối với tàu thu mua hoặc chuyển tải) theo quy định tại Thông tư số 02/2018/TT-BNNPTNT.

- Xây dựng quy chế phối hợp với các lực lượng có liên quan để kiểm soát nghề cá trên địa bàn tỉnh quản lý để thực hiện nhiệm vụ: Kiểm tra tàu cá trước khi xuất bến; kiểm tra tàu cá cập bến, lên cá; kiểm tra, theo dõi, giám sát hoạt động của tàu cá trong khi khai thác hải sản trên biển. Trong đó phân công rõ nhiệm vụ, trách nhiệm; chế độ thông tin, báo cáo và việc xử lý tàu vi phạm.

4.2. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

Chỉ đạo các Đồn, Trạm Biên phòng bố trí cán bộ thường trực để kiểm tra, kiểm soát các hoạt động của tàu cá và thuyền viên ra vào các cửa sông, cửa biển; **thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra, kiểm soát tàu cá trước khi tàu xuất bến và nhập bến (tại trạm kiểm soát Biên phòng)**. Thực hiện kiểm tra hồ sơ, kiểm tra thực tế và xác nhận vào **Mục A Mẫu Giấy kiểm tra, kiểm soát hoạt động khai thác hải sản (theo mẫu tại phụ lục kèm theo Kế hoạch)**.

4.3. Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 4, Bộ Tư lệnh Vùng 5 Hải quân và Chi cục Kiểm ngư Vùng 5

Đề nghị phối hợp tuần tra, kiểm tra, kiểm soát và xử lý vi phạm của các tàu cá khai thác IUU; tập trung tuần tra tại vùng biển xa bờ, giáp ranh, chông lán, có nhiều tàu cá hoạt động; ngăn chặn tàu cá Việt Nam vi phạm vùng biển nước ngoài và hỗ trợ ngư dân yên tâm bám biển khai thác thủy sản.

4.4. Chi cục Hải quan, Cảng vụ Hàng hải, Chi cục Chăn nuôi và Thú y

Phối hợp với Trung tâm Chất lượng Nông lâm thủy sản vùng và các cơ quan có liên quan kiểm tra, kiểm soát nguyên liệu thủy sản nhập khẩu từ nước ngoài; kịp thời phát hiện, ngăn chặn xử lý các trường hợp tàu nước ngoài vận chuyển nguyên liệu hải sản có nguồn gốc từ khai thác IUU cập cảng tại tỉnh Kiên Giang.

5. Các hoạt động kiểm tra, kiểm soát

Hoạt động kiểm tra, kiểm soát được thực hiện theo quy trình như sau:

Stt	Nội dung, trình tự thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
1	<p>5.1. Hoạt động kiểm tra, kiểm soát trước khi tàu cá xuất bến (tại Trạm kiểm soát Biên phòng):</p> <p>Bước 1: Chủ tàu/thuyền trưởng đưa tàu đến Trạm kiểm soát Biên phòng và xuất trình hồ sơ, giấy tờ để được kiểm tra (theo mẫu tại Phụ lục kèm theo kế hoạch này) gồm: Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá, Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá; Giấy phép khai thác thủy sản; Giấy chứng nhận An toàn vệ sinh thực phẩm (ATVSTP); Sổ Nhật ký khai thác; Bảng/Chứng chỉ thuyền trưởng, máy trưởng; Sổ Danh bạ thuyền viên.</p> <p>Bước 2: Cán bộ kiểm soát Biên phòng kiểm tra hồ sơ và giấy tờ liên quan; Kiểm tra thực tế trên tàu, gồm:</p> <ul style="list-style-type: none">- Kiểm tra các trang thiết bị đảm bảo an toàn, hàng hải; cứu sinh; thông tin liên lạc; thiết bị giám sát hành trình (nếu có);- Kiểm tra ngư cụ;	BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh (Đồn, Trạm Biên phòng)	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Thủy sản)

	<p>- Kiểm tra thuyền viên.</p> <p>Bước 3: Kết quả kiểm tra:</p> <p>- Trường hợp các nội dung kiểm tra đủ điều kiện và đạt yêu cầu theo quy định, ngoài việc thực hiện thủ tục xác nhận trên <i>Sổ Danh bạ thuyền viên</i> theo quy định của ngành Biên phòng, Cán bộ kiểm soát Biên phòng còn thực hiện xác nhận vào Mục A Giấy kiểm tra, kiểm soát hoạt động khai thác thủy sản (theo mẫu tại Phụ lục kèm theo kế hoạch này). Lúc này tàu cá đủ điều kiện được xuất bến.</p> <p>- Trường hợp các nội dung kiểm tra chưa đạt yêu cầu, điều kiện theo quy định thì không thực hiện các thủ tục xác nhận cho tàu cá xuất bến. Đồng thời yêu cầu Chủ tàu/thuyền trưởng khắc phục các nội dung chưa đạt để được kiểm tra lại. Chỉ khi các nội dung kiểm tra lại đều đạt yêu cầu, điều kiện theo quy định, thì tàu cá mới được thực hiện các thủ tục để được xuất bến.</p> <p>- Trường hợp phát hiện tàu cá vi phạm quy định pháp luật về thủy sản thì tiến hành lập biên bản và xử lý vi phạm hành chính theo quy định.</p>		
	<p>5.2. Hoạt động kiểm tra, kiểm soát khi tàu cá cập bến, lên cá</p> <p>Bước 1: Chủ tàu/thuyền trưởng đưa tàu vào Trạm kiểm soát Biên phòng và xuất trình hồ sơ, giấy tờ để được kiểm tra và được xác nhận nhập bến vào <i>Sổ Danh bạ thuyền viên</i> theo quy định của ngành Biên phòng.</p>	<p>BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh (Đồn, Trạm Biên phòng)</p>	<p>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (BQL cảng cá, bến cá)</p>
<p>2</p>	<p>Bước 2: Chủ tàu/thuyền trưởng đưa tàu đến cảng cá để lên cá, khai báo các thông tin trong mục B Giấy kiểm tra, kiểm soát hoạt động khai thác hải sản (theo mẫu tại Phụ lục kèm theo kế hoạch này), xuất trình cho Ban Quản lý cảng cá, bến cá để kiểm tra, kèm theo <i>Sổ Nhật ký khai thác chuyên biển</i>.</p> <p>Bước 3: Ban Quản lý cảng cá, bến cá kiểm tra hồ sơ, kiểm tra các thông tin ghi trong <i>Sổ Nhật ký khai thác</i> với sản lượng khai thác thực tế trên tàu; Kiểm tra đối chiếu các thông tin khai báo về hành trình, vùng biển, ngư trường khai thác.</p> <p>Bước 4: Kết quả kiểm tra:</p> <p>- Trường hợp tàu cá đáp ứng đầy đủ các quy định. Ban Quản lý cảng cá, bến cá đóng dấu xác nhận vào mục B Giấy kiểm tra, kiểm soát hoạt động khai thác hải sản (theo mẫu tại Phụ lục kèm theo kế hoạch này).</p> <p>- Trường hợp phát hiện tàu cá vi phạm quy định pháp</p>	<p>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (BQL cảng</p>	<p>BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh (Đồn,</p>

	<p>luật về thủy sản thì tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính, chuyển cơ quan chức năng xử lý theo quy định.</p> <p>Bước 5: Lưu trữ và báo cáo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ban Quản lý cảng cá, bến cá chịu trách nhiệm in ấn, cấp phát, thu và lưu trữ: Sổ Nhật ký khai thác thủy sản, Báo cáo khai thác thủy sản (đối với tàu khai thác), Nhật ký thu mua, chuyển tải (đối với tàu thu mua hoặc chuyển tải) và Giấy kiểm tra, kiểm soát hoạt động khai thác thủy sản của các tàu cá sau khi kiểm tra..., nhằm phục vụ cho công tác xác nhận, chứng nhận thủy sản khai thác cũng như công tác thanh tra, kiểm tra của EU và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Trước ngày 20 hàng tháng, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Tổng cục Thủy sản) theo quy định. 	cá, bến cá)	Trạm Biên phòng)
3	<p>5.3. Tuần tra, kiểm tra, kiểm soát xử lý vi phạm pháp luật thủy sản trên biển:</p> <p>* Hình thức thanh tra, kiểm tra: Lực lượng Thanh tra chuyên ngành của Chi cục Thủy sản – Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sẽ tổ chức thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch hoặc đột xuất theo ý kiến chỉ đạo của cơ quan cấp trên, có sự tham gia phối hợp của các đơn vị liên quan.</p> <p>* Nội dung thanh tra, kiểm tra: Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về khai thác thủy sản, bảo vệ nguồn lợi thủy sản, quản lý tàu cá và thuyền viên; đăng ký, đăng kiểm tàu cá; dịch vụ hậu cần nghề cá...</p> <p>* Tổ chức giám sát hoạt động tàu cá trên biển: Chi cục Thủy sản sử dụng hệ thống thông tin Trạm bờ và các kênh thông tin khác để kiểm tra, phân tích, quản lý, giám sát hoạt động của tàu cá phục vụ cho công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm.</p>	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Thủy sản)	BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh (Đồn, Trạm Biên phòng); UBND các huyện, thị xã, thành phố có biển; Chi cục Kiểm ngư Vùng 5.

6. Nguồn lực và kinh phí thực hiện

6.1. Nguồn lực và cơ sở vật chất

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh và các đơn vị có liên quan sắp xếp, bố trí điều động nguồn nhân lực từ các đơn vị trực thuộc để thực hiện nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra, kiểm soát các hoạt động khi tàu cá xuất bến, cập bến và trong quá trình khai thác trên biển. Đảm bảo các điều kiện làm việc, ăn, nghỉ, sinh hoạt cho đội ngũ cán bộ thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch này.

6.2. Kinh phí thực hiện

Trong năm 2018, kinh phí sẽ được tinh cấp bổ sung cho các đơn vị tham gia thực hiện kế hoạch này. Từ năm 2019 trở đi, kinh phí hoạt động hàng năm được ngân sách tỉnh cấp dựa trên cơ sở đề xuất từ kế hoạch tài chính hoạt động của từng đơn vị.

7. Tổ chức thực hiện

Các đơn vị căn cứ vào nhiệm vụ được phân công tại Chi thị số 2937/CT-UBND ngày 29/12/2017 triển khai thực hiện các giải pháp cấp bách khắc phục cảnh báo của EC về khai thác IUU tại Kiên Giang để tổ chức thực hiện; đồng thời phải thực hiện thêm một số công việc cụ thể như sau:

7.1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Tham mưu UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này; tổ chức tập huấn, hướng dẫn các bước, quy trình, nội dung thực hiện thanh tra, kiểm tra, kiểm soát hoạt động nghề cá, đảm bảo các cán bộ tham gia thực hiện kiểm soát nghề cá nhận thức đầy đủ về mục đích, yêu cầu của kế hoạch kiểm soát nghề cá, các quy định của pháp luật Việt Nam về thủy sản, các quy định của quốc tế và khu vực về khai thác IUU;

- Xây dựng Quy chế/Kế hoạch phối hợp giữa Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Thủy sản, Ban Quản lý cảng cá Tác Cậu) và BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh (các Đồn, Trạm Biên Phòng) để triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung kế hoạch này đến các chủ tàu/thuyền trưởng, thuyền viên..., để biết thực hiện; hướng dẫn ghi chép Sổ Nhật ký khai thác, báo cáo khai thác thủy sản cũng như mẫu Giấy kiểm tra, kiểm soát hoạt động khai thác thủy sản cho ngư dân;

- Chủ trì phối hợp, hỗ trợ, hướng dẫn các đơn vị liên quan thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động tàu cá xuất bến, cập bến và hoạt động khai thác trên biển theo đúng mục đích, nội dung và tiêu chuẩn kiểm tra.

- Chủ trì xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về khai thác, bảo vệ nguồn lợi thủy sản, quản lý tàu cá và thuyền viên; đăng ký, đăng kiểm tàu cá; dịch vụ hậu cần nghề cá trên các vùng biển thuộc tỉnh.

- Định kỳ tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Tổng cục Thủy sản về tình hình thực hiện kiểm tra, kiểm soát tàu cá khai thác IUU trước ngày 20 hàng tháng.

7.2. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh:

- Chỉ đạo các Đồn, Trạm Biên phòng phân công, bố trí cán bộ thường trực để tổ chức kiểm tra, kiểm soát các hoạt động xuất bến và nhập bến tại các cửa sông, cửa biển, cảng cá..., theo đúng quy định và mục đích, nội dung yêu cầu của kế hoạch này.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị có liên quan tuần tra, kiểm tra, kiểm soát xử lý vi phạm pháp luật thủy sản trên các vùng biển.

- Trước ngày 20 hàng tháng, báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch này với UBND tỉnh (thông qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) để tổng hợp báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

7.3. Sở Tài chính:

Hàng năm cân đối, bố trí nguồn kinh phí để Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh và các ban ngành liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch này đạt hiệu quả cao.

7.4. Các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Căn cứ vào nội dung Kế hoạch này, tổ chức tuyên truyền, phổ biến thông tin đến người dân các nội dung của kế hoạch này cũng như quy định về khai thác IUU, nhằm giúp người dân nhận thức rõ và từng bước thực hiện đúng các quy định của pháp luật Việt Nam và EC.

- Thực hiện nghiêm các nội dung chỉ đạo của UBND tỉnh tại Chỉ thị số 2937/CT-UBND ngày 29/12/2017 triển khai thực hiện các giải pháp cấp bách khắc phục cảnh báo của EC về khai thác IUU tại Kiên Giang.

- Tổ chức quản lý các hoạt động khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản tại vùng biển ven bờ, vùng cấm khai thác..., theo phân cấp tại Quyết định số 15/2017/QĐ-UBND ngày 14/4/2017 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về quản lý hoạt động khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, ban hành kèm theo Quyết định số 23/2015/QĐ-UBND ngày 25/6/2015 của UBND tỉnh Kiên Giang.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị báo cáo kịp thời về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp tham mưu trình UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./Đúc

Nơi nhận:

- Tổng cục Thủy sản;
- TT. TU, TT. HĐND tỉnh;
- CT và các PCT.UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Các sở, ban ngành, đoàn thể;
- BCH BĐBP tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP;
- LĐVP, CVNC;
- Lưu: VT, cvquoc(7b), "HT".

CHỦ TỊCH



Phạm Vũ Hồng

Phụ lục: Mẫu Giấy Kiểm tra, kiểm soát hoạt động khai thác hải sản

BCH BỘ ĐỘI BIÊN PHÒNG ĐƠN/TRẠM BIÊN PHÒNG	GIẤY XÁC NHẬN KIỂM TRA, KIỂM SOÁT HOẠT ĐỘNG KHAİ THÁC HẢI SẢN	Số:.....					
A. KIỂM TRA KHI TÀU RỜI CẢNG		Thời gian tàu rời cảng:.....					
1. Tên tàu: Số đăng ký:.....							
Tên chủ tàu: SĐT:.....							
Địa chỉ:.....							
2. Cảng/bến SĐT:.....							
Địa chỉ:.....							
3. Kiểm tra hồ sơ:							
<input type="checkbox"/> Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá	<input type="checkbox"/> Sổ đăng kiểm						
<input type="checkbox"/> Các chứng chỉ của người làm việc trên tàu cá	<input type="checkbox"/> Giấy phép khai thác						
<input type="checkbox"/> Giấy chứng nhận an toàn tàu cá	<input type="checkbox"/> Nhật ký khai thác						
<input type="checkbox"/> Giấy chứng nhận an toàn vệ sinh thực phẩm đối với tàu trên 90 CV							
4. Kiểm tra thực tế:							
Kiểm tra trang bị an toàn, thông tin liên lạc							
<input type="checkbox"/> Phương tiện cứu sinh	<input type="checkbox"/> Thiết bị vô tuyến điện	<input type="checkbox"/> Thiết bị khác:.....					
<input type="checkbox"/> Phương tiện tín hiệu	<input type="checkbox"/> Thiết bị hàng hải						
Thiết bị giám sát hành trình							
<input type="checkbox"/> Có/Tên thiết bị:.....	<input type="checkbox"/> Không						
Kiểm tra ngư cụ khai thác (tên ngư cụ):							
<input type="checkbox"/> Nghề lưới kéo	<input type="checkbox"/> Nghề câu	<input type="checkbox"/> Nghề lưới vây					
<input type="checkbox"/> Nghề chụp mực	<input type="checkbox"/> Nghề lưới rê	<input type="checkbox"/> Nghề khác					
<input type="checkbox"/> Kích thước mắt lưới đúng quy định.							
Số lượng thuyền viên :							
Chủ tàu/thuyền trưởng <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		Đồn/Trạm kiểm soát Biên phòng <i>(Ký, đóng dấu xác nhận)</i>					
B. KIỂM TRA KHI TÀU VÀO CẢNG		Thời gian tàu cập cảng:.....					
1. Cảng / bến :..... SĐT:.....							
Địa chỉ:.....							
2. Khai báo sản lượng:							
Mã loài	Tên loài	Ước tính sản lượng	Sản lượng sau khi cân/kiểm tra	Mã loài	Tên loài	Ước tính sản lượng	Sản lượng sau khi cân/kiểm tra
				Tổng trọng lượng (Kg/tấn)			
Chủ tàu/thuyền trưởng <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>				Ban quản lý cảng cá, bến cá <i>(Ký, đóng dấu xác nhận)</i>			